TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÒA BÌNH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số:15/2025/DS-ST

Ngày: 17-03-2025

"V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Liêu Tài Ngoánh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 273/2024/TLST- DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về " *Tranh chấp Hợp đồng mua bán",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Cẩm T, sinh năm 1997 – Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Thị Duy P, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Theo Hợp đồng ủy quyền đề ngày 20/02/2025)

- Bị đơn: Ông Lê Văn C (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án– người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Văn C có mua thiếu thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản của hộ kinh doanh Cửa hàng T1, việc mua bán giữa hai bên có ghi vào sổ mua bán. Tính đến ngày 11/12/2020, ông Lê Văn C còn nợ tiền thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản của hộ kinh doanh Cửa hàng T1 số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Việc ông Lê Văn C nợ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 số tiền nợ 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) thì ông Lê Văn C có ký bảng đối chiếu xác nhận công nợ vào ngày 28/03/2021 cho hộ kinh doanh Cửa hàng T1. Từ khi thiếu nợ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) đến nay thì ông Lê Văn C chưa trả cho hộ kinh doanh Cửa hàng T1 được khoản tiền nào.

Nay, bà Ngô Thị Cẩm T – Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 yêu cầu ông Lê Văn C trả cho hộ kinh doanh Cửa hàng T1 số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), không yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, chỉ yêu cầu ông Lê Văn C trả lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Ngoài ra, bà Ngô Thị Cẩm T – Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn là ông Lê Văn C không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, ông Lê Văn C cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho ông Lê Văn C, nhưng ông Lê Văn C không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung đề xuất:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 đối với ông Lê Văn C về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc ông Lê Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Văn C phải nộp số tiền án phí có giá ngạch theo quy định, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn C trả số tiền mua thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản còn nợ, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn là ông Lê Văn C có nơi cư trú tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, bà Phan Thị Duy P là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, ông Lê Văn C vắng mặt tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông Lê Văn C theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1, nhưng ông C vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà P và ông C.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Lê Văn C có nghĩa vụ thanh toán số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 có cung cấp 01 (một) biên nhận nợ đề ngày 11/12/2020 và bảng đối chiếu xác nhận công nợ đề ngày 28/03/2021 của ông Lê Văn C. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông Lê Văn C theo quy định, nhưng ông Lê Văn C vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, ông Lê Văn C cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 theo quy định. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy, việc thỏa thuận mua bán thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, việc này có xảy ra trên thực tế. Hộ kinh doanh Cửa hàng T1 có bán thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản cho ông Lê Văn C và hiện ông Lê Văn C còn nợ lại Hộ kinh doanh Cửa hàng T1 số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) chưa thanh toán. Như vậy, việc bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 yêu cầu ông Lê Văn C trả số tiền nợ 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) là có căn cứ. Căn cứ theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1. Do đó, buộc ông Lê Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 số tiền nợ 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

[4] Về án phí: Ông Lê Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí sơ thẩm, ông Lê Văn C phải chịu nộp số tiền là 9.000.000 đồng x 5% = 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005718 ngày 01 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[5] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 đối với ông Lê Văn C về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc ông Lê Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Văn C phải chịu số tiền là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T1 đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005718 ngày 01 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Mỹ Xuyên